

Bản án số: **153/2025/HS-PT**

Ngày: 14/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Lê Văn Thường**

Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Duy T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

* Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Duy T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi thường trú và cư trú: **Tổ A, thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Nguyễn Ngọc T1** - sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Thanh T2** - sinh năm 1968; Gia đình có 2 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Không;

Tiền án: Ngày 21/6/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người” (Bản án số: 210/2023/HS-PT ngày 21/6/2023 xét xử theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự). Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại **Trại Giam H – Cục C Bộ C1**. Bị cáo được trích xuất về giam giữ tại Trại tạm giam - **Công an tỉnh K** để xét xử. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Duy T**: Luật sư **Lê Văn T3** – thuộc Văn phòng luật sư **Lê Văn T3** – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 00 phút ngày 09/8/2023, tại khu vực ngã tư **đường L** giao với **đường B** (**phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**) Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - **Công an thành phố N** phát hiện **Lê Đình T4** ngồi trên xe mô tô BKS 79N2 – 779.71 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra. **T4** tự giao nộp 01 bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (4x4)cm bên trong chứa 5 viên nén màu xám và 01 bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A). **T4** khai nhận số viên nén màu xám là ma túy “thuốc lắc” và số tinh thể màu trắng là ma túy “khay” của **Nguyễn Duy T** thuê **T4** mang đi bán cho người khác. Ngoài ra, **Lê Đình T4** còn khai đã nhận khoảng 100 viên ma túy “thuốc lắc” và nửa lạng ma túy “khay” của **T** đem về cất giấu ở bụi cây trước thềm (nhà không số ở **Đ thuộc Tổ B H, xã V, thành phố N**) để khi nào có khách hỏi mua thì mang đi bán (Bút lục số 22, 23).

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - **Công an thành phố N** phát hiện **Nguyễn Duy T** đang đứng trước (số nhà **D đường Q, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**) nên đã mời về trụ sở **Công an phường L** làm việc. Tại đây, **T** thừa nhận đã đưa ma túy cho **T4** mang về chỗ ở của **T4** (tại địa chỉ như trên) để cất giấu, phân lẻ và mang bán cho người khác. (Bút lục số 182, 183).

Lúc 16 giờ 20 phút ngày 09/8/2024, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Lê Đình T4** tại (nhà không số **Đôi 82 thuộc Tổ 21 H, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**) Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố N** phát hiện, thu giữ: 02 bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (8x13,5)cm, bên trong chứa tổng cộng 150 viên nén màu xám không rõ hình dạng (ký hiệu B); 02 bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (7x11)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu C); 12 bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (3x3)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu D). (Bút lục số 35C, 35D).

Quá trình điều tra, xác định: Từ đầu tháng 08/2022, **Nguyễn Duy T** bắt đầu mua ma túy của người nam tên **T5** (không xác định nhân thân, lai lịch) tại **thành phố N, tỉnh Khánh Hòa** về bán lại cho **Lê Đình T4** và nhiều người khác để kiếm lời. Đến khoảng tháng 6/2023, **T4** xin tham gia bán ma túy cùng **T** để được trả tiền công, **T** đồng ý trả công cho **T4** 400.000 đồng/01 lần đi giao ma túy. Sau khi mua ma túy, **T** liên lạc với **T4** đến nhận ma túy mang về nhà của **T4** để cất giấu, phân lẻ và mang bán cho người khác. Khi có người liên lạc đến số điện thoại 0793530636 của **T** mua ma túy, **T** thỏa thuận số lượng, hẹn địa điểm rồi báo **T4** biết để mang ma túy đi bán cho khách mua với giá 300.000 đồng/1 viên ma túy

thuốc lắc, 3.000.000 đồng/nửa hộp 5 ma túy khay. Người mua ma túy có thể trực tiếp đưa tiền hoặc chuyển tiền đến tài khoản **ngân hàng M** số 0793530636 của **T**. Với cách thức như trên, **T** đã nhiều lần mua ma túy của **T5** giao cho **T4** đi bán. Ngày 02/8/2023, **T** mua của **T5** 100 viên ma túy thuốc lắc và 50 gam ma túy khay. Sau đó, **T** mang số ma túy trên cất giấu dưới trụ điện thuộc khu vực **núi H gần đường N, phường V, thành phố N**. **T** gọi cho **T4** qua số điện thoại 0329941687 nói đến khu vực trên lấy số ma túy (do **T** để sẵn) mang về nhà **T4** cất giấu và phân lẻ ma túy khay thành các bịch nhỏ bán cho nhiều người. Với cách thức như trên, đến ngày 05/8/2023, **T** tiếp tục mua ma túy của **T5** và nói **T4** đến khu vực **núi H gần đường N, phường V, thành phố N** nhận 100 viên ma túy thuốc lắc và 50 gam ma túy khay mang về cất giấu cùng với số ma túy trước đó và tiếp tục bán cho nhiều người khác. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 09/8/2023, **T** gọi cho **T4** lấy 05 viên ma túy thuốc lắc, nửa hộp 5 ma túy khay giao cho khách tại khu vực ngã tư **đường L giao với đường B, phường P, thành phố N**. Sau đó, khi **T4** mang theo ma túy đến điểm hẹn bán cho khách thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như trên. (Bút lục số 112 – 133; 177 – 194).

Ngoài ra, quá trình mở rộng điều tra còn xác định **Nguyễn Nhật T6** (Sinh năm 2001) là em ruột của **Nguyễn Duy T** và là người nghiện ma túy nên biết **T** là người bán ma túy. Khi cần sử dụng ma túy, **T6** sử dụng số điện thoại 0935942480 gọi đến số điện thoại 0793530636 của **T** đặt mua ma túy, sau khi thống nhất giá thì **T** báo cho **T4** phân lẻ ma túy theo số lượng đặt mua và nói **T4** giao ma túy cho **T6** tại trước **quán K** (thuộc **đường H, phường V, thành phố N**). **T4** trực tiếp giao ma túy cho **T6** và thu tiền về đưa lại cho **T**, với cách thức như trên, **T6** đã nhiều lần mua ma túy của **T** và **T4**. (Bút lục số 54 – 47).

Tại Kết luận giám định số 386/2023/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2023 của **Phòng K1 - Công an tỉnh K**, kết luận:

- Mẫu ký hiệu A gửi giám định gồm:
 - + Tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 1,4588 gam, loại Ketamine.
 - + Các viên nén màu xám là ma túy, có tổng khối lượng 2,0350 gam, loại MDMA.
- Các viên nén màu xám trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 60,4876 gam, loại MDMA.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 58,3716 gam, loại Ketamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 17,8710 gam, loại Ketamine. (Bút lục số 39, 40).

Vật chứng vụ án:

- 04 (bốn) phong bì niêm phong ký hiệu A, B, C, D bên ngoài ghi “Vụ 386/2023/KL-KTHS – Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A, B, C, D”; 01 (một) điện thoại di động hiệu **N**, vỏ màu đen, gắn sim số 0329941687 (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vairio, màu sơn

xanh, gắn BKS 79N1 – 779.71 (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 cân điện tử mini màu đen nhãn hiệu “POCKET SCALE” (đã qua sử dụng); Nhiều bịch nylon màu trắng có khóa hàn miệng với nhiều kích cỡ, bên trong không đựng gì; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng (không gắn sim điện thoại).

Từ những nội dung được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào :

- Điều 251 khoản 3, khoản 5; khoản 1 Điều 56; điểm g,h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Duy T**;

- Điều 251 khoản 3, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lê Đình T4**;

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy T** 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 08 năm tù về tội “Giết người” tại bản án số 210/2023/HSPT ngày 21/6/2023 của Tòa án Cấp cao tại Đà Nẵng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 26 (hai mươi sáu) năm tù. Thời gian bị cáo chấp hành án tù từ ngày 14/8/2023 đến ngày 30/9/2024 (01 năm 01 tháng 16 ngày) được trừ vào hình phạt chung 26 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Duy T** 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác trong vụ án, phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2025, bị cáo **Nguyễn Duy T** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo bị **Nguyễn Duy T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để xác

định: Lúc 14 giờ 00 phút ngày 09/8/2023, tại khu vực ngã tư **đường L** giao với **đường B** (**phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**) tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - **Công an thành phố N** bắt quả tang **Lê Đình T4** đang thu giữ 1,4588 gam ma túy loại Ketamine; 2,0350 gam ma túy loại MDMA để chuẩn bị bán cho người khác. Số ma túy trên là của **Nguyễn Duy T** thuê **T4** mang đi bán cho người khác.

Lúc 16 giờ 20 phút ngày 09/8/2024, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Lê Đình T4** tại (nhà không số, **Đ** thuộc Tổ 21 **H, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**) Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố N** phát hiện, thu giữ 60,4876 gam ma túy loại MDMA; 76,2426 gam ma túy loại Ketamine. Số ma túy trên là của **Nguyễn Duy T** giao cho **Lê Đình T4** về phân lẻ bán cho nhiều người khác. Trong đó, **Nguyễn Duy T** và **Lê Đình T4** đã nhiều lần bán ma túy cho **Nguyễn Nhật T7** (em ruột **T**). Tổng khối lượng ma túy mà **Nguyễn Duy T** và **Lê Đình T4** tàng trữ để bán là: 62,5226 gam ma túy loại MDMA; 77,7014 gam ma túy loại Ketamine.

Do đó; Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Bị cáo **Nguyễn Duy T** có một tiền án thuộc tương hợp đặc biệt nghiêm trọng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng khác, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi mua bán chất ma túy nhiều lần, cho nhiều đối tượng nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **T**. Tòa cấp sơ thẩm phạt **Nguyễn Duy T** 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt, xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng bị cáo Bị cáo **Nguyễn Duy T**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Áp dụng: Điều 251 khoản 3, khoản 5; khoản 1 Điều 56; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy T** 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 08 năm tù về tội “Giết người” tại bản án số 210/2023/HSPT ngày 21/6/2023 của Tòa án Cấp cao tại Đà Nẵng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 26 (hai mươi sáu) năm tù. Thời gian bị cáo chấp hành án từ ngày 14/8/2023 đến ngày 30/9/2024 (01 năm 01 tháng 16 ngày) được trừ vào hình phạt chung 26 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Duy T** 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2. Án phí: Bị cáo **Nguyễn Duy T** phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Tồn